

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Xuyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến,

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử thuộc Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1996 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Phạm Thị T; có vợ là Đoàn Bích N, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 8 năm 2023, có mặt.

Bị hại:

- Anh Phan Thanh T, sinh năm 1987; chết ngày 30/6/2023.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thanh T: Ông Phan Văn Q, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1990, chết ngày 30/6/2023.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu L: Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 1, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Bà Vũ Thị V, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/6/2022, Hoàng Văn T được Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 24/6/2027. Ngày 01/5/2023, T ký hợp đồng lao động lái xe thuê cho chị Vũ Thị T, sinh năm 1989 ở tổ 1 H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 01/5/2023. Sáng ngày 30/6/2023, chị T giao cho T điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát (BKS) 14C-360.69, tải trọng 2.300kg chở máy phát điện có trọng lượng 800kg đến tỉnh Thanh Hóa để bán. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô BKS 14C-360.69 đi trên đường 354 theo hướng huyện Tiên Lãng đi huyện Vĩnh Bảo. Khi đến thôn B, xã K, huyện Tiên Lãng, T bật tín hiệu xin vượt hai xe ô tô loại 5 chỗ (chưa xác định được BKS) đi cùng chiều phía trước; tuy nhiên khi hai xe ô tô chưa nhường đường, đi sát vào lề đường bên phải thì T đã tăng tốc độ, đi sang làn đường dành cho xe đi ngược chiều để vượt. Lúc này T phát hiện xe mô tô BKS 17B3-302.02 do anh Phan Thanh T, sinh năm 1987 trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình điều khiển đi ngược chiều ngay sát phía sau xe tải, do khoảng cách gần nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào đầu xe mô tô do anh T, làm anh T bị hất văng vào lề đường bên phải theo chiều đi của xe anh T. T tiếp tục đạp phanh, làm xe ô tô chao đảo đi được khoảng 10m thì đâm vào cửa nhà bà Vũ Thị V ở rìa đường. Sau đó xe ô tô do T điều khiển lật nghiêng sang bên phải, đè vào xe mô tô BKS 17B3-310.33 do anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1990 trú tại thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả, các anh T, L bị tử vong tại chỗ, T bị thương, cửa nhà bà V, xe ô tô BKS 14C-360.69, các xe mô tô BKS 17B3-302.02 và BKS 17B3-310.33 bị hư hỏng nặng.

Ngày 30/6/2023, T giao nộp 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Hoàng Văn T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 thẻ nhớ từ camera hành trình của xe ô tô BKS 14C-360.69. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 02 video trích xuất từ camera của gia đình bà Vũ Thị N, anh Vũ Văn T đều trú tại thôn B, xã K, huyện Tiên Lãng; tiếp nhận của ông Nguyễn Hữu S là bố đẻ anh L giao nộp 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 17B3-310.33 mang tên Nguyễn Thị Diễm (là vợ anh L) và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Hữu L; ông Phan Văn Q là bố đẻ của anh T giao nộp 01 Giấy phép lái xe hạng A1 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 17B3-302.02 mang tên Phan Thanh T.

Kiểm tra nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy xác định T không có nồng độ cồn trong khí thở và âm tính với ma túy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường tai nạn nằm trong phạm vi hiệu lực của biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên (biển số 207b), lấy biển báo hiệu 207b và lề đường bên trái theo chiều xe ô tô đi làm chuẩn, đường trải nhựa rộng 11m, có vạch kẻ sơn chia thành hai chiều xe riêng biệt. Hiện trường để lại vết trượt màu đen có hình vòng cung dài 23m, rộng 0,1m, đầu vết trượt cách biển báo hiệu 50m và cách mép đường là 5,8m, cuối vết trượt nằm sát góc tường nhà bà V; vết cày hình vòng cung dài 26,5m, đầu vết cày cách mép đường 4,5m và cách đầu vết trượt là 1,2m, cuối vết cày trùng với giá đỡ chân xe mô tô 17B3-302.02. Xe mô tô 17B3-302.02 đổ nghiêng bên trái và nằm trước cửa nhà bà V; xe ô tô 14C-360.69 đổ nghiêng bên phải, trục bánh trước, bánh sau bên phải cách mép đường làm chuẩn lần lượt là 2,9m và 0,3m; xe mô tô 17B3-310.33 nằm dưới thùng xe ô tô 14C-360.69; cửa xếp của nhà bà V bị biến dạng, bung bật khỏi vị trí ban đầu.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện xác định: Đầu xe, càng giảm xóc, bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 17B3-302.02 bị cong vênh, theo chiều từ trước về sau. Tay lái, càng giảm xóc, mặt ngoài lốc máy của xe mô tô biển kiểm soát 17B3-310.33 bị biến dạng. Má ngoài bánh trước bên trái, đầu xe, khung cabin, kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển kiểm soát 14C -360.69 bị cong vênh, biến dạng theo chiều từ trước về sau.

Kết quả khám nghiệm và Kết luận giám định tử thi số 240/KL-KTHS(PY) ngày 16/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đối với anh Phan Thanh T, kết luận: *“Vùng đỉnh cằm có vết dập rách toác da, vỡ hõ xương hộp sọ, vỡ hõ xương trán, vỡ xương gò má trán, xương hàm dưới, gãy nhiều răng và hai xương cẳng tay. Các thương tích trên có đặc điểm hình thành do vật tày tác động theo cơ chế va đập, cọ xát. Nạn nhân chết do sốc đa chấn thương. Tìm thấy cồn (Ethanol) trong máu, nồng độ là 17mg/100ml”.*

Kết quả khám nghiệm và Kết luận giám định tử thi số 241/KL-KTHS(PY) ngày 16/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đối với anh Nguyễn Hữu L, kết luận: *“Vùng thái dương, mặt trái vỡ bẹp, vỡ phức tạp xương hộp sọ, thoát tổ chức não ra ngoài, vỡ xương gò má trái, xương hàm dưới, gãy nhiều xương sườn hai bên lồng ngực. Cánh tay trái bị dập nát, biến dạng, gãy phức tạp xương cẳng tay, bàn tay, dập nát biến dạng cẳng chân trái. Các thương tích trên có đặc điểm hình thành do vật tày tác động theo cơ chế va đập, chèn ép, cọ xát. Nạn nhân chết do sốc đa chấn thương. Tìm thấy cồn (Ethanol) trong máu, nồng độ là 20mg/100ml”.*

Kết luận giám định số 170/KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *“Vết vỡ khuyết nhựa, bề mặt phía ngoài khung kim loại đầu xe bị mất sơn, bám dính tạp chất màu đen của xe ô tô 14C-360.69 phù hợp với dấu vết xô lệch, cong vênh, mài vệt kim loại ở càng giảm sóc của xe mô tô 17B3-302.02. Dấu vết va chạm được hình thành khi hai phương tiện di chuyển ngược chiều. Vết cong vênh biến dạng, rách kim loại của thùng xe ô tô 14C-360.69 phù hợp với dấu vết dập vỡ khuyết nhựa để lộ các chi tiết bên trong của mô tô 17B3-310.33. Các dấu vết này được hình thành khi xe ô tô 14C-360.69*

đổ nghiêng phải đè lên xe mô tô 17B3-310.33. Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của các phương tiện trước khi va chạm”.

Kết luận giám định số 518/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: “03 tập tin video gửi giám định có ký hiệu A1, A2, A3 không có dấu hiệu bị cắt ghép, sửa chữa”.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lãng, kết luận: “Xe ô tô biển kiểm soát 14C-360.69 bị thiệt hại là 284.693.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 17B3-302.02 bị thiệt hại là 2.810.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 17B3-310.33 bị thiệt hại là 7.027.000 đồng; cửa nhà bà Vũ Thị V bị thiệt hại là 2.840.000 đồng”. Tổng thiệt hại tài sản là 297.370.000 đồng.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện Tiên Lãng, xác định: Xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, mang biển kiểm soát 14C-360.69, chủ xe: Vũ Thị Thuý, sinh năm 1989, địa chỉ: Hiệp Thái, Phương Nam, Ưông Bí, Quảng Ninh; xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, mang biển kiểm soát 17B3-302.02, chủ xe: Phan Thanh T, sinh năm 1987, địa chỉ: Đông La, Đông Hưng, Thái Bình; xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, mang biển kiểm soát 17B3-310.33, chủ xe: Nguyễn Thị Điểm, địa chỉ: Minh Châu, Đông Hưng, Thái Bình.

Bản kết luận giám định số 930/KL-KTHS ngày 21/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: “Xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, mang biển kiểm soát 14C-360.69; xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, mang biển kiểm soát 17B3-302.02 và xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, mang biển kiểm soát 17B3-310.33 có số khung, số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự”.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-TL ngày 16/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng truy tố Hoàng Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, thừa nhận: Sáng ngày 30/6/2023, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14C-360.69 tham gia giao thông với tốc độ khoảng 50km/giờ. Do có nhu cầu vượt xe ô tô đi cùng chiều phía trước, bị cáo đã bật tín hiệu đèn xin vượt nhưng khi xe ô tô đi phía trước chưa nhường đường, chưa tránh về bên phải thì bị cáo đã điều khiển xe đi sang phần đường dành cho xe ngược chiều và tăng tốc độ vượt lên trước dẫn đến đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển đâm vào đầu xe mô tô của anh T, sau đó xe ô tô đâm vào cửa nhà bà V và đổ nghiêng sang phải đè vào xe mô tô do anh L đang điều khiển đi ngược chiều, làm anh T và anh L tử vong tại chỗ. Để khắc phục hậu quả, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại T (do ông Quang đại diện) 150.000.000 đồng. Đối với thiệt hại của anh L, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường 250.000.000 đồng, trước khi mở phiên tòa bị cáo và gia đình bị hại L thỏa thuận bồi thường thêm 50.000.000 đồng tiền hỗ trợ cấp dưỡng cho 03 con của anh L, tại phiên tòa bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp 40.000.000 đồng.

Người đại diện của bị hại L (ông S xác nhận bị cáo đã bồi thường 250.000.000 đồng trong giai đoạn điều tra và nội dung thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường hỗ trợ thêm 50.000.000 đồng cấp dưỡng cho 03 con của anh L như bị cáo khai; tại phiên tòa, bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp 40.000.000 đồng. Ngoài ra ông Sáu không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại T (ông Q) xác nhận đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường 150.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chị T, bà V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản. Ông Q, chị T, bà V vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có văn bản thay đổi ý kiến.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, lập luận giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Về hình phạt chính, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, căn cứ khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Về bồi thường dân sự, công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện gia đình bị hại L (do ông Sáu đại diện) về việc bị cáo bồi thường thêm 50.000.000 đồng tiền cấp dưỡng cho 03 con của anh L, tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp 40.000.000 đồng. Về vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Hoàng Văn T 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C số 220228007832 ngày 24/6/2022 mang tên Hoàng Văn T. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm

tử thi, khám nghiệm phương tiện; phù hợp với các kết luận giám định pháp y, giám định kỹ thuật hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó thể hiện: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/6/2023, bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 14C-360.69 tham gia giao thông đi không đúng làn đường, lấn sang làn đường ngược chiều 1,5m; không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép có thể dừng lại một cách an T trong trường hợp có biển cảnh báo nguy hiểm, vượt xe khi chưa đảm bảo điều kiện an T, đã vi phạm khoản 1 Điều 9, Điều 12 và khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm anh các anh Phan Thanh T, Nguyễn Hữu L tử vong và gây thiệt hại tài sản là 297.370.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả làm chết 02 người nên đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến an T công cộng, trật tự công cộng; xâm hại đến tính mạng, tài sản của người khác.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông ngoại là thương binh; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi (điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn; anh T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng không giữ khoảng cách an T với xe đi liền trước, vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ). Do đó bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mặc dù bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại có một phần lỗi; song để xảy ra vụ án chủ yếu do lỗi của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra làm chết 02 người là rất nghiêm trọng nên cần căn cứ Điều 38 của Bộ luật Hình sự, phạt tù có thời hạn đối với bị cáo với mức hình phạt cao hơn mức khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nhưng thấp hơn mức tối đa theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Để có tác dụng tích cực trong việc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này, cần căn cứ khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

[7] Về bồi thường dân sự:

Đối với thiệt hại của bị hại T, bị cáo đã bồi thường 150.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại của bị hại L: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường 250.000.000 đồng; tại phiên tòa, các bên thỏa thuận bị cáo bồi thường hỗ trợ thêm

50.000.000 đồng cấp dưỡng cho 03 con của anh L và đã bồi thường được 10.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 40.000.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là hoàn T tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận, bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại L 300.000.000 đồng, đã bồi thường 260.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 40.000.000 đồng tiền cấp dưỡng cho con của bị hại L.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 220228007832 ngày 24/6/2022 mang tên Hoàng Văn T, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được trả lại; xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu nên cần trả lại bị cáo vật chứng này. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 14C-360.69 cùng giấy tờ xe cho chị T; trả lại xe mô tô BKS 17B3-310.33 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Diễm và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Hữu L cho ông Sáu là người đại diện hợp pháp của anh L; trả lại xe mô tô BKS 17B3-302.02 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Phan Thanh T cho ông Quang là người đại diện hợp pháp của anh T; xét thấy các vật chứng này đã được xử lý trong giai đoạn điều tra theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, phạt: Hoàng Văn T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 32, Điều 41, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự: Cấm Hoàng Văn T hành nghề lái xe 01 (Một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Hoàng Văn T phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Hữu L (do ông Nguyễn Hữu S đại diện) 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, đã bồi thường 260.000.000 (Hai trăm sáu mươi triệu) đồng, còn phải tiếp tục phải bồi thường 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Không xem xét giải quyết vấn đề bồi thường dân sự giữa Hoàng Văn T với anh Phan Thanh T (do ông Phan Văn Q đại diện), do các đương sự đã thỏa thuận, giải quyết xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Hoàng Văn T 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C số 220228007832 ngày 24/6/2022 mang tên Hoàng Văn T đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC10, PV06)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Xuyến

